



Báo cáo

THỊ TRƯỜNG GẠO

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường gạo trong nước và thế giới.

www.vietnambiz.vn

THÁNG 5
2021

Nội dung:
Lê Thị Hoài Xuân

Thiết kế:
Alex Chu

TÓM TẮT.....	03
PHẦN I: THỊ TRƯỜNG GẠO THẾ GIỚI	04
1. Sản xuất – Tiêu thụ	04
2. Tình hình xuất nhập khẩu	05
3. Diễn biến giá	07
PHẦN II: THỊ TRƯỜNG GẠO VIỆT NAM	09
1. Sản xuất	09
2. Tiêu thụ	10
3. Diễn biến giá	12
PHẦN III: DỰ BÁO	13
PHẦN IV: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH	15
PHẦN V: CHÍNH SÁCH	17
PHẦN VI: CÂU CHUYỆN GẠO THÁNG 5: CẦN CẢN TRỌNG VỀ VẤN ĐỀ SUY GIẢM XUẤT KHẨU GẠO VIỆT NAM	20
PHỤ LỤC	22

- Sản lượng sản xuất gạo thế giới tháng 5 đạt 42,3 triệu tấn, tăng 1% so với cùng kỳ, theo FAO.
- Giá gạo Ấn Độ giảm đầu tháng nhưng đã tăng nhẹ vào gần cuối tháng với mức khoảng 382 USD/tấn do giao thông bị trì trệ bởi dịch COVID-19.
- Trong tháng 5/2021, giá gạo Việt Nam đạt 493 USD/tấn vào đầu tháng và giữ nguyên mức này. Hiện nay nhu cầu mua của các thương nhân nước ngoài không lớn và đang chờ đợi vụ thu hoạch Hè thu.
- Trong báo cáo đầu tháng 5/2021, USDA dự báo Ấn Độ tiếp tục là nhà xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới, dự kiến xuất 15,5 triệu tấn, tăng 940.000 tấn so với năm 2020; Việt Nam duy trì giữ vị trí thứ hai với 6,4 triệu tấn, tăng 233.000 tấn. Đứng thứ ba là Thái Lan dự kiến đạt 6,1 triệu tấn, tăng gần 400.000 tấn.
- Trong tháng 5, hoạt động doanh nghiệp gạo chủ yếu xoay quanh vấn đề chia trả cổ tức, cổ phần hóa và đại hội đồng cổ đông.
- Câu chuyện gạo tháng 5: Cần cân trọng về vấn đề suy giảm xuất khẩu gạo của Việt Nam.

PHẦN I:

THỊ TRƯỜNG GẠO THẾ GIỚI

1. Sản xuất – Tiêu thụ

Trong tháng 5/2021, sản lượng sản xuất gạo thế giới 42,3 triệu tấn, tăng 1% so với cùng kỳ, theo FAO.

Theo Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng sản xuất gạo toàn cầu tháng 5 ước khoảng 42,1 triệu tấn, tăng 0,4% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong khi đó, Hội đồng Ngũ cốc Quốc tế (IGC) ước tính sản xuất gạo toàn cầu tháng 5 đạt 42,6 triệu tấn, tăng 1,6% so với cùng kỳ năm 2020.

SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT GẠO THẾ GIỚI THÁNG 5/2021



Theo tính toán của FAO, sản lượng tiêu thụ gạo toàn cầu tháng 5 đạt 43,4 triệu tấn, tăng 1,43% so với cùng kỳ 2020. Còn theo IGC ước tính sản lượng tiêu thụ gạo tháng 5 ở mức 42,4 triệu tấn, tăng 0,2%.

SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ GẠO TOÀN CẦU THÁNG 5/2021



2. Tình hình xuất nhập khẩu

a. Xuất khẩu



Thái Lan: Theo Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan (TREA), trong tháng 5, gạo 5% tấm của Thái Lan ở mức 457- 468 USD/tấn, giảm so với 457- 485 USD/tấn cách đây một tháng. Nguồn cung gạo của Thái Lan nửa cuối năm 2021 dự báo sẽ tăng khi nhu cầu từ khách hàng quốc tế hiện không nhiều. Tuy nhiên, giá nhiên liệu cao và thiếu container có thể dẫn tới cước phí vận chuyển gạo tăng lên.



EU: Theo số liệu xuất nhập khẩu mới nhất của Liên minh Châu Âu (EU), tính từ ngày 1/9/2020 đến ngày 16/5/2021 của niên vụ 2020-2021 (1/9/2020 - 31/8/2021), EU và Anh đã xuất khẩu tổng cộng 218.681 tấn gạo xay xát, giảm khoảng 2,7% so với 212.977 tấn của cùng kỳ của niên vụ trước. Trong đó, xuất khẩu gạo Japonica đạt 165.180 tấn và xuất khẩu gạo Indica đạt tổng cộng 53.501 tấn.



Nicaragua: FAO dự báo sản lượng thóc năm 2021 của Nicaragua là 420.000 tấn, tăng so với ước tính 410.000 tấn vào năm 2020.

Sản lượng lúa năm 2020 của Nicaragua cao hơn khoảng 2,8% so với ước tính 399.000 tấn vào năm 2019 là do diện tích trồng lớn.

FAO dự báo tổng nhập khẩu ngũ cốc (bao gồm cả gạo) niên vụ 2020-2021 của Nicaragua ở mức cao là 710.000 tấn, nhưng giảm so với cùng kỳ năm ngoái do tồn kho lớn từ đợt nhập khẩu kỷ lục năm 2019.



Nigeria: Theo tờ *This Day Live* dẫn lời Chủ tịch Hiệp hội Nông dân trồng lúa Nigeria (RIFAN) cho biết, 5 tháng đầu năm 2021 nước này sản xuất được 7,5 triệu tấn gạo, tăng so với ước tính 7 triệu tấn cùng kỳ năm 2020. Ông cũng đảm bảo rằng nguồn cung cấp thóc đủ để đáp ứng nhu cầu từ các nhà xay xát gạo và cả nước cần khoảng 7,5-8,5 triệu tấn gạo xay xát hàng năm để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng.



Tây Ban Nha: Theo báo cáo trên website của Bộ Nông nghiệp Tây Ban Nha, Chính phủ nước này dự báo diện tích lúa năm 2021 của quốc gia là 84.515 ha, giảm khoảng 17,2% so với năm 2020.

Đến nay, chính phủ vẫn chưa công bố sản lượng ước tính cho năm 2021. Năm 2020, sản lượng gạo đạt khoảng 783.326 tấn giảm 2,19% so với 800.905 tấn của năm 2019.

b. Nhập khẩu



Philippines: Từ *Business Mirror* trích dẫn dữ liệu mới nhất của Cục Công nghiệp Thực vật Philippines cho thấy nước này đã nhập khẩu khoảng 780.069 tấn trong 4 tháng đầu năm 2021, cao hơn một chút so với mức 778.969 tấn của cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, nhập khẩu gạo từ Việt Nam chiếm 656.133 tấn, chiếm khoảng 84% tổng lượng nhập khẩu.

Ngoài ra, Cục Công nghiệp Thực vật Philippines đã cấp 1.416 giấy chứng nhận thông quan vệ sinh và kiểm dịch động thực vật nhập khẩu (SPS-IC) cho khoảng 1.629 triệu tấn, giảm khoảng 56% so với 3.236 SPS-IC cho 2.678 triệu tấn của năm ngoái.

Bộ trưởng Tài chính Philippines ngày 7/6/2021 thông báo nước này có thể tìm kiếm thêm gạo từ các nước cung cấp ngoài khu vực Đông Nam Á, với mục tiêu đa dạng hóa nguồn cung cấp và giữ giá nhập khẩu ở mức hợp lý. Philippines là một trong những nước nhập khẩu gạo hàng đầu thế giới.

Theo Bộ trưởng Dominguez: "Tôi nghĩ rằng sẽ có sự chuyển dịch trong việc nhập khẩu gạo, không chỉ từ Thái Lan, Việt Nam và Myanmar mà cả của các nước khác có giá rẻ hơn nhiều".

Nhà cung cấp chính truyền thống của Philippines là Việt Nam. Ngoài ra, Philippines cũng thường mua gạo của Thái Lan và nhập một ít gạo Ấn Độ và các nước khác ngoài khu vực Đông Nam Á.

Nhằm đa dạng hóa nguồn cung cấp và kiềm chế lạm phát giá lương thực, Philippines đã hạ mức thuế "Tối huệ quốc" đối với gạo xuống còn một mức duy nhất là 35%, từ chỗ trước đây áp thuế 40% đối với gạo nhập khẩu trong hạn ngạch và 50% đối với nhập khẩu ngoài hạn ngạch, phù hợp với tỷ lệ thuế của ASEAN.

Sau khi giảm thuế quan thì giá nhập khẩu gạo trung bình ở Philippines giảm 12,7% xuống còn 19.312 peso (404,82 USD)/tấn trong tháng 5/2021, so với 22.119 peso trong cùng tháng năm ngoái và so với 21.066 peso trong tháng 4/2021 và 22.119 peso của tháng 3/2021, theo số liệu của Hải quan Philippines.

Chính phủ Philippines cho biết tình hình biến đổi khí hậu phức tạp làm gián đoạn sản xuất lúa gạo trong nước khiến nguồn cung bất ổn trong khi giá gạo thế giới tăng. Do đó, họ đã phải giảm thuế để giảm áp lực lên lạm phát.

Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo trong năm nay, Philippines sẽ là nước nhập khẩu gạo lớn thứ 2 thế giới, sau Trung Quốc. Trong khi đó, tháng 1/2021, Bộ Nông nghiệp Philippines dự kiến sẽ nhập khẩu tối thiểu 1,7 triệu tấn gạo trong năm nay để đáp ứng nhu cầu trong nước. Nước này mua 90% tổng lượng gạo nhập khẩu từ Việt Nam.

Dữ liệu của Chính phủ Philippines cho biết sản lượng lúa của nước này năm ngoái đã tăng lên mức cao kỷ lục, 19,3 triệu tấn. Mục tiêu của Bộ Nông nghiệp là 20,5 triệu tấn lúa trong năm nay.

Mỗi năm có khoảng một nửa trong số các cơn bão hoặc áp thấp nhiệt đới hình thành ở Tây Thái Bình Dương đổ bộ vào đất liền các quốc gia Đông Nam Á, trong đó có Philippines, trong khoảng thời gian đến tháng 9.



Indonesia: Vào giữa tháng 5, **Bloomberg** dẫn lời Giám đốc Cơ quan hậu cần nhà nước

Bulog của Indonesia cho biết họ đã trao đổi với Quốc hội về việc sẽ không nhập khẩu gạo cho đến cuối năm nay vì họ có đủ nguồn dự trữ.

Quan chức này cho biết thêm cơ quan này hiện có 1,4 triệu tấn gạo dự trữ và việc thu mua từ nông dân địa phương vẫn đang được tiến hành, tính đến nay họ đã mua 670.916 tấn gạo từ nông dân địa phương và sẽ tiếp tục mua gạo để duy trì lượng gạo dự trữ 1,5 triệu tấn.



EU: Theo số liệu xuất nhập khẩu mới nhất của EU, tính từ ngày 1/9/2020 đến ngày 16/5/2021 của niên vụ 2020-2021 (1/9/2020 - 31/8/2021), EU và Anh đã nhập khẩu 855.315 tấn gạo xay xát (trong đó, nhập khẩu gạo Japonica tổng cộng là 143.672 tấn và nhập khẩu gạo Indica đạt tổng cộng 711.642 tấn), giảm khoảng 19% so với 1,06 triệu tấn của cùng kỳ niên vụ 2019/2020.

3. Diễn biến giá

Trong tháng 5/2021, chỉ số giá gạo FAO trung bình đạt 110,6 điểm, không thay đổi nhiều so tháng trước (tại 2002 - 2004 là 100 điểm) nhưng giảm 4,5% so với cùng kỳ 2020. Trong đó, gạo nếp giảm mạnh xuống 96,5 điểm.

CHỈ SỐ GIÁ GẠO THEO FAO (2014 - 2016 = 100)

	Th5 2020	Th5 2020	Th6 2020	Th7 2020	Th8 2020	Th9 2020	Th10 2020	Th11 2020	Th12 2020	Th1 2021	Th2 2021	Th3 2021	Th5 2021	4 tháng đầu 2020 2021	
CHỈ SỐ TẤT CẢ LOẠI GẠO	115,8	114,4	110,3	113,2	111,6	108,6	108,6	111,4	114,3	116,0	113,9	110,5	110,6	108,9	113,1
Chỉ số giá gạo Indica	119,6	118,4	115,0	117,5	116,4	114,0	114,6	118,5	122,5	124,6	122,3	118,6	118,6	111,7	121,3
Chỉ số giá gạo Aromatic	104,4	102,0	94,6	99,9	97,5	95,6	93,5	92,8	92,1	92,1	90,0	87,6	87,6	99,1	89,9
Chỉ số giá gạo Nhật Bản	93,5	92,6	92,6	92,5	90,0	85,7	87,7	88,7	93,5	96,5	97,7	96,8	99,4	89,1	96,8
Chỉ số giá gạo nếp	134,0	133,2	126,1	128,0	122,7	101,4	99,1	101,8	100,8	100,6	97,2	93,2	90,8	135,2	96,5

Bảng 1: Chỉ số giá gạo theo FAO tháng 5/2021 (Nguồn: FAO).

Trong tháng 5/2021, giá gạo Việt Nam đạt 493 USD/tấn vào đầu tháng và giữ nguyên mức này. Hiện nay nhu cầu mua của các thương nhân nước ngoài không lớn và đang chờ đợi vụ thu hoạch Hè thu.

Giá gạo 5% của Ấn Độ đạt 374 USD/tấn vào đầu tháng nhưng đã tăng nhẹ vào gần cuối tháng với mức khoảng 382 USD/tấn. Dịch COVID-19 đang khiến cho Ấn Độ rơi vào khủng hoảng lớn, hoạt động logistics bị đình trệ góp phần khiến cho giá gạo trở nên bất ổn, bất chấp việc chính phủ nước này đang cố gắng mở kho dự trữ để cung ứng lương thực tốt hơn cho người dân bị ảnh hưởng.

Giá gạo Thái Lan đạt mức 480 USD/tấn vào đầu tháng và giảm xuống 465 USD/tấn vào gần cuối tháng, nguyên nhân chính là do nhu cầu của thương nhân nước ngoài đối với gạo Thái Lan đang rất thấp, trong khi nguồn cung nội địa khá dồi dào.

PHẦN I:

THỊ TRƯỜNG GẠO VIỆT NAM

1. Sản xuất**a. Diện tích gieo trồng, thu hoạch**

Theo số liệu của Tổng Cục Thống kê, tính đến ngày 15/5, các địa phương phía Nam gieo cấy được 875 nghìn ha lúa hè thu, bằng 97,2% cùng kỳ năm trước, trong đó vùng Đồng bằng sông Cửu Long đạt 803,3 nghìn ha, bằng 99,7%.

Cả nước gieo cấy được 3.007,5 nghìn ha, bằng 99,4% năm trước, trong đó các địa phương phía Bắc đạt 1.087,1 nghìn ha, bằng 99%; các địa phương phía Nam đạt 1.920,4 nghìn ha, bằng 99,7%.

Về thu hoạch, các địa phương phía Nam đã thu hoạch được 1.865,9 nghìn ha lúa đông xuân, chiếm 97,2% diện tích xuống giống và bằng 100,3% cùng kỳ năm trước, ước tính năng suất đạt 70,6 tạ/ha, tăng 3,1 tạ/ha; sản lượng ước tính đạt 13,55 triệu tấn, tăng 550,1 nghìn tấn.

Riêng vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã cơ bản kết thúc vụ lúa đông xuân 2021 với diện tích thu hoạch đạt 1.506 nghìn ha, bằng 99% vụ đông xuân năm trước; năng suất lúa đạt 72 tạ/ha, tăng 3,7 tạ/ha; sản lượng đạt 10,94 triệu tấn, tăng 365,5 nghìn tấn.

b. Tình hình sâu, dịch bệnh, thời tiết

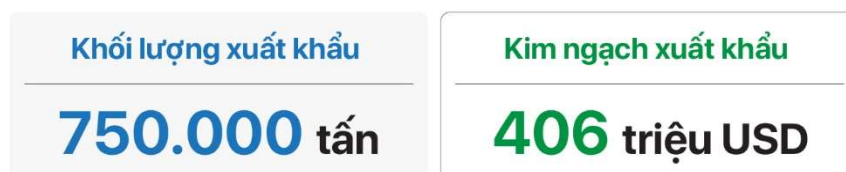
Theo báo cáo của Cục Bảo vệ thực vật (BVTV), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NNPTNT) vào cuối tháng 4.

- **Rầy hại lúa:** Diện tích nhiễm 5.003 ha (giảm 17.018 ha so với kỳ trước, tăng 20.776 ha so với cùng kỳ năm trước), trong đó nhiễm nặng 85 ha, phòng trừ 10.531 ha
- **Sâu cuốn lá nhỏ:** Diện tích nhiễm 3.490 ha (tăng 1.072 ha so với kỳ trước, giảm 3.332 ha so với cùng kỳ năm trước), phòng trừ trong kỳ 22.401 ha.
- **Sâu đục thân 2 chấm:** Diện tích nhiễm 1.229 ha (giảm 794 ha so với kỳ trước, giảm 741 ha so với cùng kỳ năm trước), diện tích phòng trừ trong kỳ 3.831 ha.
- **Bệnh đen lép hạt:** Diện tích nhiễm 1.658 ha (tăng 397 ha so với kỳ trước, giảm 1.269 ha so với cùng kỳ năm trước), diện tích phòng trừ trong kỳ 1.783 ha.

2. Tiêu thụ

Theo thống kê số liệu của Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản (Bộ NN&PTNT), khối lượng gạo xuất khẩu tháng 5/2021 ước đạt 750 nghìn tấn với giá trị đạt 406 triệu USD, đưa tổng khối lượng gạo xuất khẩu 5 tháng đầu năm 2021 đạt 2,7 triệu tấn với giá trị 1,48 tỷ USD, giảm 11,3% về khối lượng và giảm 5% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020.

KHỐI LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ GẠO XUẤT KHẨU TRONG THÁNG 5/2021



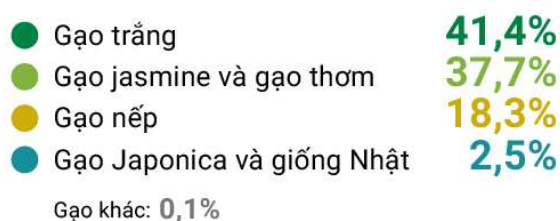
KHỐI LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ GẠO XUẤT KHẨU TRONG 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2021



Tính trong 4 tháng đầu năm 2021, Philippines là thị trường tiêu thụ gạo lớn nhất của Việt Nam với 35,6% thị phần, khối lượng và giá trị đạt 715,7 nghìn tấn và 381,4 triệu USD, giảm 20,7% về khối lượng và giảm 4,9% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020.

Các thị trường có giá trị xuất khẩu gạo tăng mạnh là Bangladesh (gấp 362,6 lần) và Ghana (tăng 104,5%). Ngược lại, thị trường có giá trị xuất khẩu gạo giảm nhiều là Indonesia (giảm 71,1%). Giá gạo xuất khẩu bình quân 4 tháng đầu năm 2021 đạt 543 USD/tấn, tăng 15,4% so với cùng kỳ năm 2020.

Biểu đồ 1: Cơ cấu xuất khẩu của các loại xuất khẩu của một số thị trường lớn trong 4 tháng năm 2021 (Nguồn: Bộ NN&PTNT).



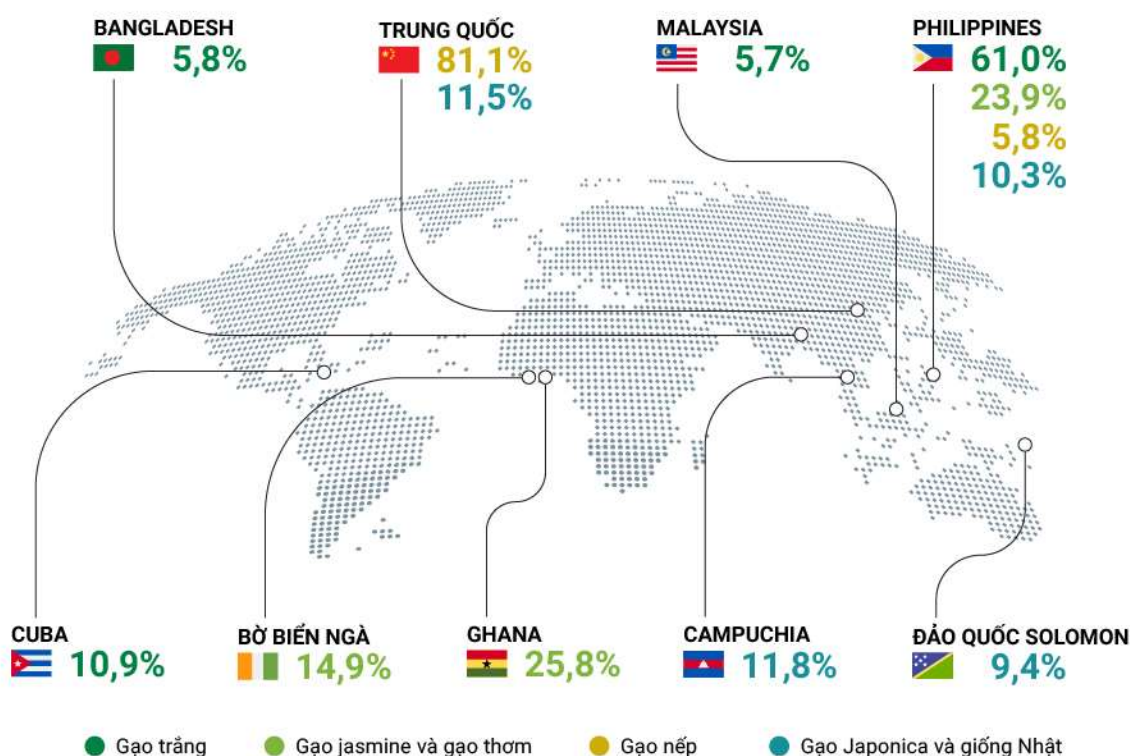
Về chủng loại xuất khẩu, trong 4 tháng đầu năm 2021, ước tính giá trị xuất khẩu gạo trắng chiếm 41,4% tổng kim ngạch; gạo jasmine và gạo thơm chiếm 37,7%; gạo nếp chiếm 18,3%; gạo japonica và gạo giống Nhật chiếm 2,5%; các loại gạo khác chiếm 0,1%.

Các thị trường xuất khẩu gạo trắng lớn nhất của Việt Nam là Philippines (chiếm 61,0%), Cuba (chiếm 10,9%) và Bangladesh (chiếm 5,8%).

Với gạo jasmine và gạo thơm, thị trường xuất khẩu lớn nhất là Ghana (chiếm 25,8%), Philippines (chiếm 23,9%) và Bồ Biển Ngà (chiếm 14,9%).

Với gạo nếp, thị trường xuất khẩu lớn là Trung Quốc (chiếm 81,1%), Malaysia (chiếm 6,2%) và Philippines (chiếm 5,8%).

Với gạo japonica và gạo giống Nhật, thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam là Trung Quốc (chiếm 11,5%), Philippines (chiếm 10,3%) và Đảo quốc Solomon (chiếm 9,4%).



Biểu đồ 2: Các thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam trong 4 tháng năm 2021 (Nguồn: Bộ NN&PTNT).

3. Diễn biến giá

Giá gạo trong nước giảm do vào vụ thu hoạch

Trong tháng 5/2021, giá gạo Việt Nam đạt 493 USD/tấn vào đầu tháng và giữ nguyên mức này. Hiện nay nhu cầu mua của các thương nhân nước ngoài không lớn và đang chờ đợi vụ thu hoạch Hè thu.

Trong khi đó tại thị trường trong nước, giá lúa Đông Xuân tại các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long có xu thế tăng, giảm không đồng nhất giữa các địa phương, nguồn cung cuối vụ ở mức thấp.

Cụ thể, tại An Giang, lúa IR50404 từ mức 5.900 đồng/kg vào cuối tháng 4, tăng lên 6.200 đồng/kg vào khoảng giữa tháng 5, sau đó tụt xuống còn 6.000 đồng/kg; lúa OM 2514 giảm 100 đồng/kg xuống còn 6.100 đồng/kg; gạo thường có giá 11.000 đồng/kg; gạo thơm đặc sản jasmine ở mức 15.000 đồng/kg.

Tại Kiên Giang, lúa IR50404 ổn định ở mức 6.800 – 6.900 đồng/kg; lúa OM 6976 tăng 100 đồng/kg lên 6.900 – 7.000 đồng/kg; lúa OM 5451 tăng 300 đồng/kg lên 7.100 – 7.200 đồng/kg.

Tại Vĩnh Long, lúa tươi IR50404 đứng ở mức 6.600 đồng/kg, lúa khô IR50404 không thay đổi ở mức 9.000 đồng/kg; lúa khô hạt dài ở mức 9.500 đồng/kg.

Trong khi đó, tại Bạc Liêu, lúa Đài thơm 8 tăng 100 đồng/kg lên 6.600 - 6.700 đ/kg, lúa OM5451 ổn định ở mức 6.400 - 6.500 đồng/kg.

AN GIANG

Gạo thơm đặc sản jasmine: **15.000đ/kg**

Lúa IR50404: **6.000đ/kg**

Lúa OM 2514: **6.100đ/kg**

Lúa gạo thường: **11.000đ/kg**

KIÊN GIANG

Lúa IR50404: **6.800 – 6.900đ/kg**

Lúa OM 5451: **7.100 – 7.200đ/kg**

Lúa OM 6976: **6.900 – 7.000đ/kg**

BẠC LIÊU

Lúa Đài thơm 8: **6.600 – 6.700đ/kg**

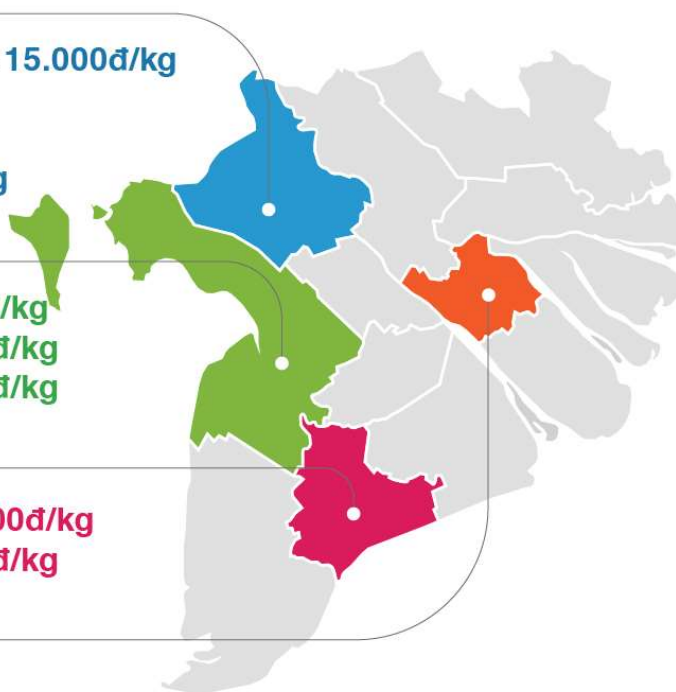
Lúa OM 5451: **6.400 – 6.500đ/kg**

VĨNH LONG

Lúa IR50404: **6.600đ/kg**

Lúa khô: **9.000đ/kg**

Lúa hạt dài khô: **9.500đ/kg**



PHẦN III:

DỰ BÁO

Trong báo cáo đầu tháng 5/2021, USDA dự báo Việt Nam sẽ tiếp tục đứng thứ hai về xuất khẩu gạo trong năm 2021, giữa bối cảnh nhu cầu tiêu thụ và dự trữ lương thực trên thế giới năm 2021 vẫn ở mức cao.

Theo USDA, sản lượng gạo nhập khẩu toàn cầu dự kiến vào khoảng 44,79 triệu tấn, tăng 1% so với năm 2020. Một số thị trường dự kiến sẽ tiếp tục gia tăng nhập khẩu gạo là Philippines với mức tăng 13%, Ivory Coast (Bờ Biển Ngà) tăng 9,1%, Ghana tăng 5,6% và Liên minh châu Âu (EU) tăng 2,1%.

Trung Quốc sẽ vẫn là nước nhập khẩu gạo nhiều nhất trong năm 2021 với 2,9 triệu tấn, đứng thứ hai là EU với 2,45 triệu tấn và thứ ba là Philippines với 2,2 triệu tấn. Đây đều là những thị trường xuất khẩu chính của gạo Việt Nam.

Phân tích về các nước xuất khẩu gạo, USDA dự báo Ấn Độ tiếp tục là nhà xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới, dự kiến xuất 15,5 triệu tấn, tăng 940.000 tấn so với năm 2020; **Việt Nam duy trì giữ vị trí thứ hai với 6,4 triệu tấn, tăng 233.000 tấn.** Đứng thứ ba là Thái Lan dự kiến đạt 6,1 triệu tấn, tăng gần 400.000 tấn.

Năm 2020, Việt Nam xuất khẩu 6,15 triệu tấn gạo, đạt kim ngạch 3,07 tỷ USD, giảm 3,5% về lượng và tăng 9,3% về trị giá so với năm 2019.

Còn theo báo cáo của FAO vào đầu tháng 6, chi phí nhập khẩu lương thực toàn cầu trong năm 2021 sẽ tăng 12% lên mức kỷ lục do giá hàng hóa và nhu cầu tăng cao trước tác động của dịch Covid-19.

Kim ngạch nhập khẩu lương thực của thế giới, bao gồm cả chi phí vận chuyển, dự kiến đạt 1.715 tỷ USD trong năm nay, so với mức 1.530 tỷ USD của năm ngoái.

FAO đánh giá tình trạng giá lương thực tăng từ cuối năm 2020 đã làm gia tăng rủi ro cho các nước nghèo vốn phụ thuộc vào nhập khẩu lương thực. Trong tháng 5, chỉ số giá thực phẩm của tổ chức này đã chạm mức cao nhất trong 10 năm, do mức tăng mạnh của ngũ cốc, dầu thực vật và đường.

FAO cho biết một chỉ số riêng biệt về giá trị nhập khẩu lương thực, bao gồm cả chi phí vận chuyển hàng hóa cũng tăng vọt và đạt mức kỷ lục trong tháng 3, cao hơn cả các mức đã ghi nhận trong những đợt tăng đột biến giá lương thực trước đó vào các năm 2006-2008 và 2010-2012.

FAO cho biết các hoạt động nhập khẩu của Trung Quốc là động lực thúc đẩy nhu cầu cũng như giá nông sản trong năm qua, phần nào phản ánh nỗ lực của Bắc Kinh trong việc xây dựng lại ngành chăn nuôi lợn sau khi dịch bệnh bùng phát.

Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), trong thời gian tới, triển vọng nhu cầu thị trường vẫn tương đối tốt. Tuy nhiên, xuất khẩu gạo của nước ta dự đoán có sự cạnh tranh lớn từ các nhà cung cấp khác như Thái Lan, Ấn Độ bởi giá gạo Việt Nam đang cao hơn 20 USD/tấn so với giá gạo Thái Lan và hơn 100 USD/tấn so với gạo Ấn Độ.

PHẦN IV:

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH

Trong tháng 5, hoạt động của các doanh nghiệp gạo chủ yếu xoay quanh vấn đề chi trả cổ tức, cổ phần hóa cũng như tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên.



CTCP Lộc Trời (Mã: LTG): Vào cuối tháng 5, công ty đã tổ chức đại hội đồng thường niên và được cổ đông thông qua kế hoạch trả cổ tức trong 3 năm 2021-2023.

Cụ thể, trong 3 năm tới, doanh nghiệp dự kiến duy trì vốn điều lệ ở mức 806 tỷ đồng hiện tại và tăng dần tỷ lệ cổ tức từ 20% năm 2021 lên 30% năm 2023. Cổ tức được chi trả bằng tiền mặt và tỷ lệ tính trên mệnh giá, số tiền chia cổ tức của doanh nghiệp tăng dần từ 161 tỷ đồng lên 242 tỷ đồng.

Nói về bối cảnh năm 2021, ông Nguyễn Duy Thuận, Tổng giám đốc cho rằng Lộc Trời hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp luôn phải chịu sự chi phối của thời tiết và dịch bệnh, như dịch COVID-19 có thể dẫn đến ngưng trệ hoạt động của công ty, của đối tác và hệ thống logistics. Đó đều là những yếu tố không lường trước được. Đồng thời, theo kế hoạch tốc độ tăng lợi nhuận không bằng doanh thu, nguyên nhân là trong cơ cấu doanh thu, phần lớn đến từ ngành lương thực. Song vai trò chính của ngành lương thực là cung ứng đơn hàng và Lộc Trời không đặt mục tiêu lợi nhuận cho mảng này.

Ông Thuận cho biết doanh thu quý II sẽ không bằng quý I do đơn vị không có kế hoạch bán hàng cho cây lúa vì đây là thời gian sinh trưởng, nhưng có kế hoạch bán hàng cho cây công nghiệp và vùng lúa không xuống giống tập trung. Lộc Trời có 4 mảng kinh doanh theo cây trồng gồm lúa, rau, cây ăn trái, cây công nghiệp.



CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Vinaseed – Mã: NSC): Vào đầu tháng 6, công ty thông báo về việc chi cổ tức bằng tiền đợt 1 năm 2020 cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 20%/ cổ phiếu (1 cổ phiếu được nhận 2.000 đồng).

Thời gian chốt danh sách là ngày 28/6/2021 còn thời gian thực hiện 28/7/2021.



CTCP nông nghiệp công nghệ cao Trung An (TAR): Hội đồng quản trị vừa thông qua phương án chia trả cổ tức 2020. Theo đó, công ty dự kiến phát hành gần 42 triệu cổ phiếu để chia trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 10%. Thời gian thực hiện dự kiến tháng 6/2021.



Tổng công ty Lương thực miền Bắc (Vinafood 1): Vào đầu tháng 6, CTCP Lương thực Lương Yên và CTCP Muối Việt Nam đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đây là hai Công ty TNHH một thành viên do Vinafood 1 nắm giữ 100% vốn điều lệ, thực hiện cổ phần hóa theo Phương án cơ cấu lại Vinafood 1 giai đoạn 2018-2020 đã được Chính phủ đồng ý và Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn (NN&PTNT) phê duyệt, trước khi quyền quản lý vốn Nhà nước tại Tổng công ty được bàn giao từ Bộ NN&PTNT về Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Với việc cổ phần hóa thành công hai đơn vị nói trên, đến thời điểm hiện nay, 100% công ty thành viên trực thuộc Tổng công ty Lương thực miền Bắc (Vinafood 1) đã được cổ phần hóa.

PHẦN V: CHÍNH SÁCH



Philippines: Vào ngày 15/5/2021, Tổng thống Philippines Rodrigo Duterte đã ban hành quyết định giảm thuế đối với gạo nhập khẩu để đảm bảo an ninh lương thực và bảo vệ người tiêu dùng ở thị trường nhập khẩu gạo lớn nhất thế giới này.

Theo thông báo của Văn phòng Tổng thống Philippines, quốc gia Đông Nam Á vốn đang phải chống chọi với tình trạng lạm phát tăng này đã xem xét việc giá gạo toàn cầu tăng và những bất ổn trong nguồn cung gạo trong nước.

Trong sắc lệnh hành pháp, ông Duterte đã giảm thuế nhập khẩu ưu đãi (MFN) đối với gạo xuống còn 35% từ 40% khi giao dịch mua trong hạn ngạch và từ 50% đối với khối lượng ngoài hạn ngạch trong một năm "để đa dạng hóa các nguồn thị trường của nước này, tăng nguồn cung gạo, duy trì giá cả phải chăng và giảm sức ép về lạm phát."

Hồi tháng 1, Bộ Nông nghiệp Philippines đã dự kiến nhập khẩu ít nhất 1,7 triệu tấn lương thực cơ bản trong năm nay để đáp ứng đầy đủ nhu cầu nội địa.



Ấn Độ: Theo *Reuters*, vào đầu tháng 6, Ấn Độ đã nâng giá thu mua lúa vụ mới với mức tăng 3,9%, áp dụng với lúa thường vụ mới, theo thông báo từ Bộ trưởng Nông nghiệp, do New Delhi nỗ lực làm hài lòng những nông dân đang biểu tình về 3 luật nông nghiệp mới.

Động thái tăng giá này khuyến khích nông dân mở rộng diện tích trồng lúa và sẽ buộc chính phủ phải mua thêm lúa gạo từ nông dân, làm tăng vọt nguồn cung và gây áp lực lên ngân sách chính phủ. Ngoài ra, động thái này cũng giúp hạn chế xuất khẩu gạo từ nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới này và kìm chế lạm phát thực phẩm.

Đối với loại lúa gạo thường, chính phủ thu mua ở mức giá 1.940 rupees/tạ (265,9 USD/tấn), theo ông Narendra Singh Tomar thông báo trước báo giới. Chính phủ thông báo giá sàn (MSPs) cho phần lớn nông sản hàng năm làm tham chiếu, mặc dù các cơ quan chức năng thường chỉ mua một lượng nhỏ các loại nông sản ngoài lúa gạo và lúa mỳ do thiếu tiền và kho dự trữ. Giá thị trường của nhiều nông sản thường thấp hơn giá sàn.

Điều này sẽ nới rộng khoảng cách giữa giá sàn và giá thị trường của lúa gạo, buộc chính phủ phải tăng mua từ nông dân, theo nhận định của Chủ tịch Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Ấn Độ B.V.

Krishna Rao. “Nông dân bán cho bất cứ ai trả giá cao hơn. Do giá thị trường hiện thấp hơn nên họ sẽ chọn chính phủ để bán”, theo Rao cho biết.

Từ đầu năm tài chính 2020-2021 tới nay, chính phủ Ấn Độ đã thu mua mức cao kỷ lục 81,3 triệu tấn lúa gạo từ nông dân, so với mức 73,6 triệu tấn cùng kỳ năm trước.

Chính phủ biết rằng sẽ cần tăng chi tiêu cho thu mua ngũ cốc làm thực phẩm, nhưng có vẻ đã quyết định hành động làm hài lòng nông dân trước các cuộc bầu cử bang quan trọng tại Uttar Pradesh, theo một nhà giao dịch tại Mumbai cho hay. Hàng nghìn nông dân Ấn Độ, đặc biệt từ miền bắc Ấn Độ, đã cầm chốt tại các tuyến cao tốc chính trong hơn 6 tháng, yêu cầu bãi bỏ 3 luật nông nghiệp mới, đe dọa sinh kế của họ. Ấn Độ cũng nâng giá thu mua bông thêm 3,4% lên 6.025 rupees/tạ và đậu tương thêm 1,8% lên 3.950 rupees/tạ, ông Tomar cho hay.



Việt Nam:

Phân bổ hạn ngạch thuế quan gạo Việt xuất khẩu theo EVFTA

Mới đây, Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) đã có công văn gửi đến: Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Hiệp hội Lương thực Việt Nam; các thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo để phối hợp trong việc thực hiện hạn ngạch thuế quan áp dụng đối với gạo Việt Nam xuất khẩu sang EU theo Hiệp định thương mại tự do Việt Nam-EU (EVFTA).

Theo thông tin từ Thương vụ Việt Nam tại Bỉ và EU, ngày 7/5/2021, EU đã ban hành Quy định thực thi (EU) 2021/760 sửa đổi Quy định thực thi (EU) 2020/761 và (EU) 2020/1988 liên quan đến hệ thống quản lý một số hạn ngạch thuế quan có giấy phép và bãi bỏ Quy định thực thi (EU) 2020/991.

Quy định thực thi (EU) 2021/760 có hiệu lực từ ngày 11/5/2021. Tuy nhiên, đối với gạo nhập khẩu có nguồn gốc từ Việt Nam trong hạn ngạch thuế quan theo Hiệp định EVFTA, quy định này có hiệu lực từ ngày 1/1/2022.

Cụ thể, theo khoản f, mục 3, Phụ lục I của Quy định số 2021/760, việc phân bổ và thực thi hạn ngạch thuế quan của EU dành cho Việt Nam đối với 80.000 tấn gạo/năm theo Hiệp định EVFTA như sau:

Đối với 20.000 tấn gạo xay, 10.000 tấn phân bổ cho giai đoạn từ ngày 1/1 đến ngày 31/3; 5.000 tấn phân bổ cho giai đoạn từ ngày 1/4 đến ngày 30/6; 5.000 tấn phân bổ cho giai đoạn từ ngày 1/7 đến ngày 30/9; không phân bổ hạn ngạch cho giai đoạn từ ngày 1/10 đến ngày 31/12.

Đối với 30.000 tấn gạo xát thường: 15.000 tấn phân bổ cho giai đoạn từ ngày 1/1 đến ngày 31/3; 7.500 tấn phân bổ cho giai đoạn từ ngày 1/4 đến ngày 30/6; 7.500 tấn phân bổ cho giai đoạn từ ngày 1/7 đến ngày 30/9; không phân bổ hạn ngạch cho giai đoạn từ ngày 1/10 đến ngày 31/12.

Đối với 30.000 tấn gạo thơm (9 giống: Jasmine 85, ST 5, ST 20, Nàng Hoa 9, VD 20, RVT, OM 4900, OM 5451, Tài nguyên Chợ Đào): 15.000 tấn phân bổ cho giai đoạn từ ngày 1/1 đến ngày 31/3; 7.500

tấn phân bổ cho giai đoạn từ ngày 1/4 đến ngày 30/6; 7.500 tấn phân bổ cho giai đoạn ngày 1/7 đến ngày 30/9; không phân bổ hạn ngạch cho giai đoạn từ ngày 1/10 đến ngày 31/12.

Việc đặt cọc bảo đảm thực thi giấy phép hạn ngạch gạo là 30 EUR/tấn.

PHẦN VI:

CÂU CHUYỆN GẠO THÁNG 5: CẦN CẨN TRỌNG VỀ VẤN ĐỀ SUY GIẢM XUẤT KHẨU GẠO VIỆT NAM

Xung quanh vấn đề nông dân được mùa, giá xuất khẩu gạo tăng cao nhưng lượng xuất đi lại giảm mạnh trong thời gian qua đã có những ý kiến đánh giá khác nhau từ nhiều phía.

Có ý kiến cho rằng giá gạo tăng do doanh nghiệp chú trọng chất lượng gạo, nhu cầu dự trữ lương thực của thế giới tăng cao và do đó Việt Nam sẽ được hưởng lợi trong thời gian tới. Tuy nhiên, đã có những phân tích khác giúp cái nhìn về vấn đề này được khách quan hơn.

Thế giới có thiếu gạo?

Theo chuyên gia nông nghiệp Nguyễn Đình Bích, khi xét về nhu cầu dự trữ lương thực, theo dự báo mới nhất USDA tháng 4, kho gạo dự trữ của thế giới vào đầu năm vẫn rất đầy, đạt gần 178 triệu tấn, tăng không đáng kể so với đầu năm ngoái, nhưng cao hơn 14 triệu tấn so với cùng kỳ năm 2019.

Mức dự trữ này đủ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong khoảng 129 - 130 ngày, cao gấp đôi so với giai đoạn dự trữ gạo ít (2006 – 2009) thời điểm giá gạo sốt nóng.

Không những thế, USDA còn dự báo diện tích lúa của thế giới năm nay tăng khá, dẫn đến sản lượng tăng 10 triệu tấn.

Kho gạo đầy, sản lượng tăng, USDA dự báo mức nhập khẩu gạo thế giới chỉ tăng nhẹ 1,33 triệu tấn so với năm trước, thấp hơn mức tăng của năm ngoái và so với mức nhập khẩu kỷ lục năm 2018 thì vẫn đang trong đà giảm.

Theo đó, chuyên gia cho rằng không thể căn cứ vào một vài hiện tượng cá biệt nào đó để đánh giá cán cân cung - cầu lúa gạo chung của thế giới như nói trên và đây cũng là điều đã từng được nhắc đến trong câu chuyện “lùm xùm” về hạn ngạch xuất khẩu gạo hồi đầu năm ngoái ở nước ta.

Cạnh tranh từ thị trường Ấn Độ với giá rẻ

Trong báo cáo tháng 6/2021 của USDA, cơ quan này đã nâng dự báo xuất khẩu gạo năm 2021 của Ấn Độ lên mức kỷ lục mới là 17,0 triệu tấn, tăng 16,8% (2,44 triệu tấn) so với năm 2020 và cao hơn gần 3 lần nước xuất khẩu gạo lớn thứ hai thế giới là Việt Nam.

Xuất khẩu gạo của Ấn Độ được hỗ trợ bởi nguồn cung dồi dào với các vụ mùa bội thu liên tiếp, giá cả cạnh tranh và cơ sở hạ tầng xuất khẩu được cải thiện có khả năng vận chuyển gạo với số lượng lớn.

Theo số liệu thống kê chính thống của nước này, lượng gạo xuất khẩu hai tháng đầu năm nay đã đạt 3,63 triệu tấn, tăng vọt 84,2%, nhưng giá bình quân chỉ là 460 USD/tấn, thấp nhất kể từ năm 2008 trở lại đây, chuyên gia Nguyễn Đình Bích cho biết.

Trong khi đó giá gạo tại Thái Lan tăng lên do sức ép từ nhiều phía: mất mùa do hạn hán kỷ lục, lũ lụt, đồng baht tăng giá,...

“Điều kiện của Thái Lan như vậy và việc giá gạo Việt Nam tăng mạnh thời gian qua có lẽ đã khiến một bộ phận khách hàng quay lưng lại với chúng ta để chuyển sang nguồn cung rất dồi dào và giá lại quá mềm của Ấn Độ, đặc biệt là gạo trắng”, ông Bích nhận định.

Ông cho rằng mặc dù chất lượng gạo Việt đã được cải thiện khi các doanh nghiệp chú trọng hơn đến việc nâng cao chất lượng, truy xuất nguồn gốc,... nhưng đó chỉ là định tính, còn khi xét về định lượng con số không lạc quan đến vậy.

Các số liệu thống kê của USDA cho thấy, nếu như cách đây năm năm, các khách hàng “kén cá chọn canh” Âu, Mỹ và Australia còn nhập khẩu 11,3% trong tổng tỷ trọng 50,8% xuất khẩu gạo trắng của nước ta, còn đối với gạo thơm và gạo nếp thì chỉ chiếm vồn vẹn 2% trong 44,6% (toàn bộ “rổ gạo xuất khẩu” là 100%), thì trong năm 2020 vừa qua, trong khi gạo trắng đã “héo” đi rất nhiều và chỉ còn 6,9%, gạo nếp và gạo thơm cũng chỉ tăng lên 2,7% trong tổng xuất khẩu của nhóm gạo này.

NGUỒN THAM KHẢO

Bộ Công Thương

Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA)

Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn

Cục Bảo vệ thực vật

Tổng cục Hải quan

Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)

Bộ Tài nguyên và Môi trường

Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA)

Hội đồng ngũ cốc quốc tế (IGC)

Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO)

Reuteus

SSI Research

Riotimeonline

The Saigon Times

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường gạo tháng 5/2021” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP MÃ QR CODE:



Báo cáo thị trường gạo
tháng 2/2021



Báo cáo thị trường gạo
quí I/2021



Báo cáo thị trường gạo
tháng 4/2021



Mục “Báo cáo ngành hàng” -
VietnamBiz

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

Trịnh Huyền Trang

Thư kí toà soạn phụ trách mục Hàng hóa – trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 3 Tòa nhà COMPA Building, 293 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5, ngõ 38A, Phố Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Hotline: 093 818 9222 **Email:** info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  **VIETNEWS CORP**